TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 -2023
V/v "Ly hôn và tranh chấp nuôi con C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

*Các hội thẩm nhân dân:*1. Bà Phạm Thị Thanh H

2. Ông Trần Nhị Hường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con C" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:119/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/12/2022; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 10/2022/TB-TA ngày 19/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 04/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1976, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1975, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 8, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Hồ Thị H có đơn yêu cầu không hòa giải và giải quyết vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện, bản tự khai bà Hồ Thị H đã trình bày:* Bà Hồ Thị H và ông Hồ Văn C sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện sống C năm 1997 và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại xã Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng C sống hạnh phúc cho đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cãi nhau

khiến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chông không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau, bà H thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Văn C

Về con C: Qúa trình C sống vợ chống có 03 con C là Hồ Văn Q, sinh năm 1999; Hồ Thị Vân A, sinh năm 2003 và Hồ Thị Ánh T, sinh năm 2012. Khi ly hôn bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp nuôi con Hồ Thị Ánh T, sinh năm 2012 cho đến khi trưởng thành tự lao động được, việc cấp dưỡng nuôi con C bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đối với hai con chung Hồ Văn Q, sinh năm 1999; Hồ Thị Vân A, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản C: Bà Hồ Thị H tự thỏa thuận với ông Hồ Văn C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ C: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Hồ Văn C: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về việc thụ lý vụ, thông báo về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông C không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có bản tự khai, bản trình bày ý kiến của ông C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H;

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bà Hồ Thị H ly hôn với ông Hồ Văn C;

- Về con C: Giao con chung Hồ Thị Ánh T, sinh năm 2012 cho bà Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành tự lao động được; Về cấp dưỡng: Bà Hồ Thị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét;

-Về tài sản chung: Nguyên đơn khai tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Bà Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn C, có nơi cư trú tại: Tổ 3, ấp 8, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến vụ án, tuy nhiên ông Hồ Văn C không chấp hành theo triệu tập của Tòa án, nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa ngày 04/01/2023 ông Hồ Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa bà Hồ Thị H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Hồ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Thị H và ông Hồ Văn C

- Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị H và ông Hồ Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 08 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H xác nhận đời sống C không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Qua xác minh tại nơi cư trú của đương sự đã xác định vợ chồng bà H, ông C có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau, vợ chồng không còn C sống hạnh phúc.. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H, ông C đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Qúa trình C sống bà H và ông C có một 03 con chung là Hồ Văn Q, sinh năm 1999; Hồ Thị Vân A, sinh năm 2003 và Hồ Thị Ánh T, sinh năm 2012. 02 con C Hồ Văn Q, sinh năm 1999; Hồ Thị Vân A, sinh năm 2003 đã trưởng thành. Đôi với con C Hồ Thị Ánh T, sinh năm 2012, qua xác minh thực tế hiện nay đang ở với bà H, được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp nuôi cháu T. Vì vậy cần tuyên giao con C Hồ Thị Ánh T, sinh năm 2012 cho bà H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được là phù hợp thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con C: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chun: Đương sự khai tự thỏa thuận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bà Hồ Thị H ly hôn với ông Hồ Văn C (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 20 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An).

2. Về con chung: Giao con C Hồ Thị Ánh T, sinh năm 2012 cho bà Hồ Thị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành tự lao động được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đề việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét

5. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không xem xét.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Hạnh đã nộp theo biên lai thu số 0014205 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

DƯƠNG QUỐC THÀNH